

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 12 tháng 01 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Ông Nguyễn Văn Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Như – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi phạm tội: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Hồ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 30/9/2016, bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 130/2016/HSST.

Ngày 25/4/2017, bị TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 51/2017/HSST. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 130/2016/HSST buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành chung hình phạt cả hai bản án là 02 năm 08 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 20/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích do Nguyễn Văn M chưa chấp hành xong án phí và án phạt bổ sung).

Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 16/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù (Đã xóa án tích).

Ngày 30/9/2016, bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 130/2016/HSST.

Ngày 25/4/2017, bị TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 51/2017/HSST. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 130/2016/HSST buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành chung hình phạt cả hai bản án là 02 năm 08 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 20/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích do Nguyễn Văn M chưa chấp hành xong án phí và án phạt bổ sung).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G. - Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn G, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn B, địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức T, địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 28/8/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ – đen – bạc, BKS 36F1-286.26 (*Xe của anh Nguyễn Văn B (SN 1992, trú tại thôn 8, xã N, huyện Đ)*) chở Nguyễn Đức T (*SN 1974; trú tại thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) đi từ xã N, huyện Đ đến xã Đ, thành phố G để tìm người bạn tên B (*Không rõ nhân thân, lai lịch*). Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Đ, thành phố G thấy xe mô tô gần hết xăng nên M rủ T tìm kiếm tài sản của người dân để bán lấy tiền đổ xăng thì T đồng ý.

Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H (*SN 1973*) tại thôn N, xã Đ, thành phố G thì M thấy có 01 cuộn B40, đã qua sử dụng nên M đã rủ T lấy trộm mang đi bán. Lúc này, M nói với T “*Chú chờ ngoài đây để cháu lấy bán sắt vụn đổ xăng*” thì T đồng ý rồi ngồi trên xe mô tô BKS 36F1-286.26 nổ máy sẵn để cảnh giới còn M đi đến trước nhà chị H dùng hai tay bê cuộn lưới B40 mang ra đặt lên yên xe mô tô và ngồi sau giữ. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi đến tiệm thu mua phế liệu của ông Trần Văn G (*SN 1960*) tại thôn N, xã Đ, thành phố G bán được số tiền 180.000 đồng. Số tiền này, M và T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất tài sản chị H trình báo sự việc đến Công an xã Đ, thành phố G để giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự, kết luận: Tại thời điểm ngày 28/8/2021, cuộn lưới B40, khối lượng 22kg, đã qua sử dụng giá trị 227.700 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 100/CT –VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố là đúng không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo M từ 06 đến 09 tháng tù.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận ngày 30/3/2022 và ngày 21/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 cuộn thép B40 chị Nguyễn Thị H và; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokiacho Nguyễn Văn M là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ – đen – xám, BKS 36F1-286.26 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016660 trả lại cho anh Nguyễn Văn B là người quản lý, sử dụng hợp pháp, do khi Mạnh sử dụng vào mục đích phạm tội anh B không biết.

- Đối với 01 file video chứa nội dung liên quan đến vụ án nên cần lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý; đối với anh Trần Văn G không yêu cầu bị cáo M bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 10h40' ngày 28/8/2021, lợi dụng việc chị Nguyễn Thị H đi vắng, không có người trông coi tài sản nên Nguyễn Văn M đã lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị H tại thôn Nghĩa H, xã Đ, thành phố G trộm 01 cuộn thép B40, giá trị 227.700 đồng (*Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố G*). Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 227.700 đồng chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà lại

tiếp tục phạm tội do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

4.1. *Về nhân thân:* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 16/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù (Đã xóa án tích).

Tiền án: Ngày 30/9/2016, bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 130/2016/HSST.

Ngày 25/4/2017, bị TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 51/2017/HSST. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 130/2016/HSST buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành chung hình phạt cả hai bản án là 02 năm 08 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 20/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Đây là tình tiết định tội nên không xem xét áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là có căn cứ và phù hợp.

4.2. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, quy định tại các điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Đối với hành vi của Nguyễn Đức T là người cùng Nguyễn Văn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên do tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và tại thời điểm T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đề cập.

Đối với anh Trần Văn G đã mua 01 cuộn thép B40 từ M, anh G không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận ngày 30/3/2022 và ngày 21/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 cuộn thép B40; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn M là các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô hãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ – đen – xám, BKS 36F1-286.26 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016660 mang tên bà Lương Thị B hiện do anh Nguyễn Văn B là người quản lý, sử dụng hợp pháp, anh B không biết bị cáo M sử dụng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho anh Nguyễn Văn B là phù hợp.

- Đối với 01 file video chứa nội dung liên quan đến vụ án nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[8]. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ – đen – xám, BKS 36F1-286.26 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016660 mang tên Lương Thị B.

- Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ đối với 01 file video chứa nội dung liên quan đến vụ án.

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, ngày 06/12/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án Tp Gia Nghĩa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN **T.P. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án Tp Gia Nghĩa;

Đỗ Văn Thành